

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC MÔN THỂ DỤC AEROBIC CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN THỂ DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng¹, ThS. Đường Thị Hương²

¹Khoa GDTC - Đại học Đà Nẵng

²Trường ĐHTDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Trên cơ sở 5 giải pháp được lựa chọn nhằm khắc phục hạn chế trong thực trạng dạy và học tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp đánh giá hiệu quả của các giải pháp này nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn thể dục Aerobic của Nhà trường.

Từ khóa: Giải pháp, nâng cao, hiệu quả, năng lực, giáo dục thể chất...

Abstract: Based on 5 solution was chosen to overcome the limitations of the status of teaching and learning at the University of Education - Da Nang University, subjects using the method appropriate scientific studies to assess the effectiveness of these solutions to enhance the quality of teaching and learning Aerobic gymnastics school.

Keywords: Solution, improve efficiency, ability, physical education...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước yêu cầu cấp thiết cần phải đổi mới giáo dục, các trường Đại học cần phải đặt ra cho mình những định hướng phát triển mới toàn diện hơn, năng động hơn, sát với thực tiễn hơn nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn tốt và năng lực thích ứng xã hội. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học nội dung thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TDTT trường ĐHSP - ĐHĐN là một vấn đề quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên của Nhà trường nói riêng và các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng nói chung.

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp kiểm tra sư phạm, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng chất lượng dạy học môn thể dục Aerobic cho đối tượng sinh viên không chuyên TDTT Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN

1.1. Thực trạng kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN

Để tìm hiểu thực trạng kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên trường ĐHSP - ĐHĐN, chúng tôi tiến hành đánh giá và so sánh kết quả học tập của sinh viên thuộc 3 khóa 2010, 2011 và 2012 thông qua kết quả thi được lưu tại bộ môn Giáo dục Thể chất.

Qua kết quả tại Bảng 1 và Bảng 2 cho thấy tỉ lệ sinh viên xếp loại giỏi có tăng nhưng không đáng kể, ngược lại sinh viên xếp loại khá, trung bình, yếu, kém có sự biến động không rõ quy luật.

Bảng 1. Xếp loại kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên trường ĐHSP - ĐHĐN trong 3 năm (2010 - 2012) (Học kỳ 1)

Khóa	Xếp loại (số người/%)									
	Giỏi (9-10) đ	Tỉ lệ %	Khá (7-8) đ	Tỉ lệ %	TB (5-6) đ	Tỉ lệ %	Yếu (3-4) đ	Tỉ lệ %	Kém < 3đ	Tỉ lệ %
Khóa 2010 (n = 348)	48	13,8	116	33,2	153	44,1	20	5,7	11	3,2
Khóa 2011 (n = 312)	47	15,1	91	29,3	143	45,7	15	4,8	16	5,1
Khóa 2012 (n = 364)	59	16,2	111	30,6	169	46,3	16	4,4	9	2,5

Bảng 2. Xếp loại kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên trường ĐHSP - ĐHĐN trong 3 năm (2010 - 2012) (Học kỳ 2)

Khóa	Xếp loại (số người/%)									
	Giỏi (9-10) đ	Tỉ lệ %	Khá (7-8) đ	Tỉ lệ %	TB (5-6) đ	Tỉ lệ %	Yếu (3-4) đ	Tỉ lệ %	Kém < 3đ	Tỉ lệ %
Khóa 2010 (n = 348)	50	14,3	114	32,8	159	45,7	18	5,2	7	2,0
Khóa 2011 (n = 312)	49	15,7	100	32,1	142	45,5	9	2,9	12	3,8
Khóa 2012 (n = 364)	66	18,1	124	34,1	154	42,3	13	3,6	7	1,9

1.2. Cơ sở lựa chọn giải pháp

Căn cứ vào thực tiễn các điều kiện đảm bảo cho công tác giảng dạy nội dung Thể dục Aerobic của Tổ GDTC - Trường ĐHSP, chúng tôi lựa chọn một số nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc thứ nhất: Quán triệt mục tiêu đào tạo.
- Nguyên tắc thứ hai: Đảm bảo tính khoa học.
- Nguyên tắc thứ ba : Đảm bảo tính khả thi.

Với mục đích lựa chọn được các giải pháp phù hợp cho đối tượng nghiên cứu, bằng phương pháp phỏng vấn chúng tôi đã lựa chọn được 5 giải pháp sau đưa vào đánh giá hiệu quả trong thực tế đó là:

1. Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy Thể dục Aerobic.
2. Nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên về môn Thể dục Aerobic.

3. Cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy Thể dục Aerobic phù hợp.

4. Cải tiến hình thức nội dung phương pháp kiểm tra đánh giá trong môn Thể dục Aerobic.

5. Tuyên truyền cho học sinh nhận thức về vai trò tác dụng của môn Thể dục Aerobic đối với người tập trong khi học tại Trường và ý nghĩa của môn học với công tác sau này.

2. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn thể dục Aerobic trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

2.1. Kết quả lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TĐTT Trường ĐHSP - ĐHĐN

Dựa vào cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã đưa ra tiêu chí đánh giá và tham khảo ý kiến chuyên gia thông qua phương pháp phỏng vấn, tổng số 15 người. Kết quả phỏng vấn lựa chọn được các tiêu chí sau:

- Đánh giá hiệu quả chất lượng dạy nội dung Thể dục Aerobic gồm các tiêu chí: (1. Trình độ chuyên môn của giáo viên; 2. Năng lực sư phạm của giáo viên; 3. Năng lực tổ chức quản lý giờ học Thể dục Aerobic).

- Đánh giá hiệu quả chất lượng học nội dung Thể dục Aerobic gồm các tiêu chí: (1. Mức độ nhận thức của sinh viên sau khi học xong chương trình; 2. Động cơ học tập; 3. Kết quả học

tập; 4. Sự biến đổi một số năng lực thể chất của sinh viên).

Như vậy ngoài tiêu chí đánh giá sự biến đổi năng lực thể chất của sinh viên có tỉ lệ lựa chọn rất thấp 22,8%, nguyên nhân là thời gian học nội dung Thể dục Aerobic tương đối ngắn không đủ cơ sở để đánh giá, còn lại tất cả các tiêu chí mà chúng tôi đưa ra đều được các chuyên gia và giáo viên bộ môn Thể dục tán thành với tỉ lệ rất cao (92 - 100%), được chúng tôi lựa chọn để đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học nội dung Thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TDTT Trường ĐHSP - ĐHQĐHN.

Bảng 3. So sánh hiệu quả giảng dạy trước và sau khi triển khai giải pháp nâng cao chất lượng dạy nội dung Thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TDTT Trường ĐHSP - ĐHQĐHN (n = 9)

TT	Tiêu chí đánh giá	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm	
		Tán thành	tỉ lệ %	Tán thành	tỉ lệ %
1	Trình độ chuyên môn của giáo viên				
-	Làm chủ được kiến thức, chủ động chuyển giao kiến thức Thể dục Aerobic	9	100	9	100
-	Bám sát mục tiêu chương trình	9	100	9	100
-	Áp dụng công nghệ trong dạy học	0	0	9	100
2	Năng lực sư phạm của giáo viên				
-	Kích thích tư duy của người học và lôi cuốn họ trong quá trình lên lớp	5	55.6	9	100
-	Tạo điều kiện tình huống cho sinh viên được thỏa mãn nhu cầu tự thể hiện bản thân và mở rộng kiến thức thông qua hoạt động học tập	0	0	9	100
3	Năng lực tổ chức quản lý giờ học Thể dục Aerobic				
-	Đảm bảo mọi thành viên trong lớp đều thuận lợi tiếp thu kiến thức	9	100	9	100
-	Tổ chức tốt hoạt động sư phạm của người dạy và người học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của người học	5	55.6	9	100

2.2. Đánh giá hiệu quả của giải pháp với việc nâng cao chất lượng dạy môn Thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TDTT Trường ĐHSP - ĐHQĐHN

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy môn Thể dục Aerobic của bộ môn tổng số 9 người. Nội dung phỏng vấn dựa trên các tiêu chí đã lựa chọn để

giáo viên đánh giá 2 loại chương trình; chương trình cũ (trước khi triển khai giải pháp) và chương trình mới (sau khi triển khai giải pháp). Kết quả phỏng vấn thu được như Bảng 3.

Qua kết quả phỏng vấn chúng tôi thấy rằng, 5 giải pháp mà chúng tôi đặt ra đặc biệt giải pháp cải tiến nội dung, chương trình, nội dung kiểm tra đánh giá, phương pháp giảng dạy Thể dục Aerobic đã thật sự đưa người thầy về đúng vị trí “*người thầy - người tạo điều kiện*”; “*người thầy - người tổ chức*” đưa sinh viên từ những người tiếp thu kiến thức thụ động (học vẹt) trở nên chủ động tích cực, sáng tạo biến kiến thức cơ bản về Thể dục Aerobic

trở nên sinh động trong bài thi kết thúc học phần, thỏa mãn mục đích yêu cầu giảng dạy của môn học (dạy cái gì, cho ai, để làm gì), thực hiện đúng nguyên tắc dạy học “*lấy người học làm trung tâm*”.

** Đánh giá hiệu quả của giải pháp với việc nâng cao chất lượng học môn Thể dục Aerobic cho sinh viên không chuyên TĐTT Trường ĐHSP - ĐHQĐN:*

- Thứ nhất: Đánh giá mức độ biến đổi trong nhận thức của sinh viên về Thể dục Aerobic sau khi học xong chương trình. Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn đối với các sinh viên 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng.

Bảng 4: Kết quả phỏng vấn đánh giá nhận thức của nhóm thực nghiệm và đối chứng về môn Thể dục Aerobic sau thời gian thực nghiệm

TT	Tiêu chí đánh giá	Nhóm đối chứng (n=45)		Nhóm thực nghiệm (n = 45)	
		Tán thành	tỉ lệ %	Tán thành	tỉ lệ %
1	Thuộc bài Thể dục Aerobic mẫu	45	100	45	100
2	Có khả năng giảng giải thị phạm kỹ thuật	35	78,8	35	77,8
3	Có thể áp dụng kiến thức đã học về Thể dục Aerobic vào các tình huống khác nhau (biểu diễn, thi đấu)	10	22,2	40	88,9
4	Có thể mổ xẻ các khía cạnh của kiến thức Thể dục Aerobic (kỹ thuật, đội hình, âm nhạc)	0	0	38	84,4
5	Có thể tích hợp các khía cạnh khác nhau của kiến thức về Thể dục Aerobic thành kiến thức của riêng mình	0	0	33	73,3
6	Có thể phân xét (đánh giá) các kiến thức Thể dục Aerobic theo quan điểm và hiểu biết của bản thân để đưa ra các vấn đề tương tự	0	0	25	55,6
7	Đưa ra những kiến thức Thể dục Aerobic mới trên cơ sở những kiến thức thu nhận được	0	0	0	0

Như vậy kết quả phỏng vấn có thể thấy rằng nếu như nhóm đối chứng mức độ nhận thức của sinh viên về Thể dục Aerobic chỉ dừng ở cấp độ 3 và tỉ lệ đạt cũng không cao, thì nhóm thực nghiệm ngược lại đã đạt tới cấp độ 6 với tỉ lệ rất cao (cấp độ 6 cũng đạt mức 55,6 %).

Thứ 2: Đánh giá tính tích cực chủ động của sinh viên thông qua động cơ và thực tiễn học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên nhóm thực nghiệm và đối chứng.

Như vậy thông qua Bảng 4 có thể thấy rằng 100% sinh viên của cả 2 nhóm đều học tập vì

mục tiêu điểm thi kết thúc, tuy nhiên sinh viên ở nhóm thực nghiệm có động cơ ở cấp độ cao hơn

là muốn thể hiện khả năng của bản thân và vì mục đích phục vụ công tác sau này.

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn đánh giá động cơ học Thể dục Aerobic của nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thời gian thực nghiệm

TT	Tiêu chí đánh giá	Nhóm đối chứng (n = 45)		Nhóm thực nghiệm (n = 45)	
		Tán thành	tỉ lệ %	Tán thành	tỉ lệ %
1	Động cơ về điểm	45	100	45	100
2	Động cơ tự thể hiện năng lực bản thân hoặc tập thể nhóm	25	55,6	30	66,7
3	Động cơ ứng dụng phục vụ nghề nghiệp sau này	0	0	21	44,1
4	Động cơ chiếm lĩnh môn học	0	0	0	0
5	Động cơ phục vụ xã hội	0	0	0	0

Thứ 3: Đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thời gian thực nghiệm.

Kết quả học tập của sinh viên của 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng được thể hiện qua tổng các điểm thành phần. Kết quả thống kê thu được như Bảng 6 và Bảng 7.

Bảng 6. So sánh kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thời gian thực nghiệm (Học kỳ 1)

Đối tượng	Xếp loại (số người/%)									
	Giỏi (9-10) đ	Tỉ lệ %	Khá (7-8) đ	Tỉ lệ %	TB (5-6) đ	Tỉ lệ %	Yếu (3-4) đ	Tỉ lệ %	Kém < 3đ	Tỉ lệ %
Nhóm thực nghiệm (n = 45)	15	33,3	17	37,8	13	28,9	0	0	0	0
Nhóm đối chứng (n = 45)	10	22,2	12	26,7	15	33,3	5	11,1	3	6,7

Bảng 7. So sánh kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thời gian thực nghiệm (học kỳ 2)

Đối tượng	Xếp loại (số người/%)									
	Giỏi (9-10) đ	Tỉ lệ %	Khá (7-8) đ	Tỉ lệ %	TB (5-6) đ	Tỉ lệ %	Yếu (3-4) đ	Tỉ lệ %	Kém < 3đ	Tỉ lệ %
Nhóm thực nghiệm (n = 45)	18	40	20	44,4	7	15,6	0	0	0	0
Nhóm đối chứng (n = 45)	11	24,4	16	35,6	11	24,4	3	6,7	2	4,4

Qua Bảng 6 và 7 thấy rằng kết quả thi môn Thể dục Aerobic ở 2 học kỳ của nhóm thực nghiệm tốt hơn và cao hơn ở học kỳ 1 và hơn hẳn nhóm đối chứng thể hiện ở tỉ lệ sinh viên khá giỏi của nhóm thực nghiệm đều vượt trội so với nhóm đối chứng đạt mức 40%; không có sinh viên yếu kém. Ngược lại nhóm đối chứng có tăng về chất lượng nhưng tỷ lệ tăng không cao, tỷ lệ sinh viên giỏi rất thấp chiếm 24,4% và số sinh viên đạt mức < 3 điểm vẫn còn chiếm tới 4,4%.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy chất lượng giảng dạy và học tập của bộ môn đều được nâng lên, chứng tỏ các giải pháp đã phát huy hiệu quả trong điều kiện giảng dạy Thể dục Aerobic thực tế của bộ môn.

KẾT LUẬN

Đề tài đã đánh giá được thực trạng ý thức thái độ học tập thể dục Aerobic của sinh viên không chuyên TDTT Trường ĐHSP - ĐHQĐN.

Qua kết quả nghiên cứu, đề tài đã lựa chọn được 5 nhóm giải pháp chính nhằm nâng cao kết quả học tập thể dục Aerobic của sinh viên không chuyên TDTT Trường ĐHSP - ĐHQĐN, bao gồm:

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy Thể dục Aerobic.
- Nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên về môn Thể dục Aerobic.
- Cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy Thể dục Aerobic phù hợp.
- Cải tiến hình thức nội dung phương pháp kiểm tra đánh giá trong môn Thể dục Aerobic.
- Tuyên truyền cho học sinh nhận thức về vai trò tác dụng của môn Thể dục Aerobic đối với người tập trong khi học tại Trường và ý nghĩa của môn học với công tác sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.
2. K.Cuperơ (1987), *Thể dục nhịp điệu và sức khỏe*, NXB TDTT, Matxcơva.
3. Thắng Tử Kính (2005), *Nghiên cứu thăm dò thể thao trường học*, NXB Đại học TDTT Bắc Kinh.
4. Hàn Quế Phong (2001), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học TDTT Bắc Kinh.
5. Đinh Khánh Thu, (2014), *Giáo trình Thể dục Aerobic*, NXB TDTT.